TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 1176/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12/12/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1160/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số E ngách F Ngõ L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thanh N , sinh năm 1961.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số E ngách F Ngõ L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N xây dựng gia đình với nhau năm 1986 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/5/1986 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới ông H, bà nguyệt ở tại Số E ngách F Ngõ L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ ông H. Ông H, bà N chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, tình cảm vợ chồng không còn, ông H, bà N sống với nhau chỉ còn trách nhiệm với con cái và bố mẹ. Sau khi bố mẹ 2 bên mất đi tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù vẫn ở trong một nhà nhưng mỗi người có

một cuộc sống riêng, kinh tế vợ chồng riêng biệt, không còn sự quan tâm chăm sóc nhau, và thường xuyên cãi vã. Đến nay, ông H, bà N đều đã lớn tuổi đều có nguyện vọng được ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống của mình. Nguyện vọng của ông H, bà N đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông H, bà N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Ông H, bà N có 2 con chung là Nguyễn Thanh H1 (nữ) sinh năm 1986 đã có gia đình riêng và Nguyễn Thanh H2 (nữ), sinh năm 1988. Các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N đều là người cao tuổi nên xin miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N .

- **Về con chung**: Xác nhận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N có 2 con chung là Nguyễn Thanh H1 (nữ) sinh năm 1986 đã có gia đình riêng và Nguyễn Thanh H2 (nữ), sinh năm 1988. Các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh N thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Thổ Quan, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường